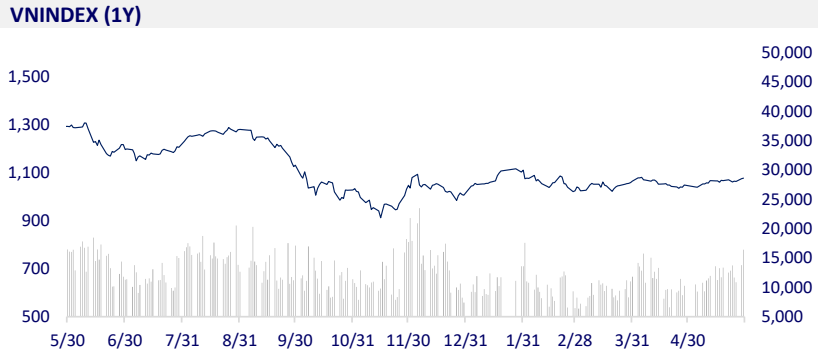
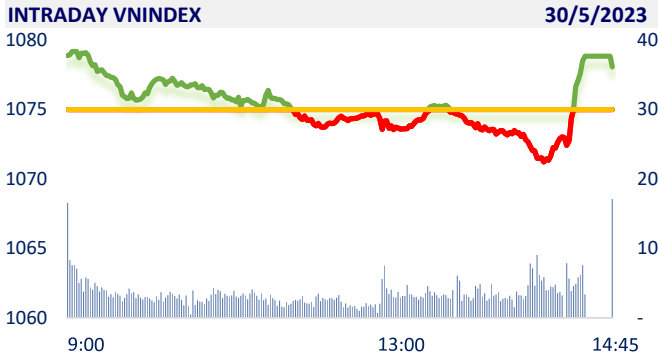
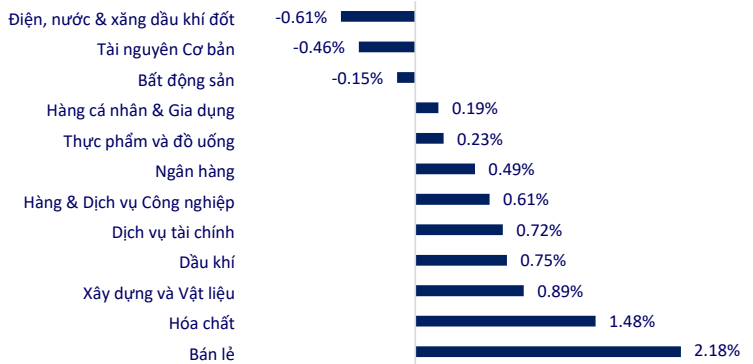


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,078.05	0.29%	7.05%
VN30	1,071.82	0.19%	6.63%
HNX	221.33	0.46%	7.80%
UPCOM	81.67	0.67%	13.98%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-528.23		
Tổng GTGD (tỷ)	19,332.48	19.02%	124.38%

Thị trường mở cửa tiếp đà hưng phấn của phiên giao dịch ngày hôm qua, nhưng sau đó áp lực bán đã tăng dần khiến chỉ số chìm trong sắc đỏ trong hầu hết cả phiên chiều. Tuy nhiên vào cuối phiên, dòng tiền đổ mạnh vào thị trường kéo chỉ số tăng trở lại chỉ trong vài phút. Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường ngay từ đầu phiên sáng giúp khối lượng và giá trị giao dịch đạt lần lượt 923 triệu cổ phiếu và 16,424 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1FVN30	18,250	0.27%	5.31%
FUEMAV30	12,670	0.40%	6.29%
FUESSV30	13,120	-0.46%	5.13%
FUESSV50	16,840	-0.24%	19.86%
FUESSVFL	16,480	0.12%	14.84%
FUEVFNVD	22,540	0.81%	0.63%
FUEVN100	13,650	0.15%	5.41%
VN30F2312	1,061	0.00%	
VN30F2309	1,063	0.09%	
VN30F2307	1,064	0.04%	
VN30F2306	1,068	0.02%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	31,328.16	0.30%	20.06%
Shanghai	3,224.21	0.09%	4.37%
Kospi	2,585.52	1.04%	15.61%
Hang Seng	18,595.78	0.24%	-5.99%
STI (Singapore)	3,187.56	-0.24%	-1.96%
SET (Thái Lan)	1534.81	-0.40%	-8.12%
Dầu Brent (\$/thùng)	75.96	-1.71%	-11.58%
Vàng (\$/ounce)	1,955.64	-0.31%	7.09%

Chiều 30/5, thị trường chứng khoán châu Á diễn biến trái chiều do các nhà đầu tư lo ngại trước khi các nhà lập pháp Mỹ dự kiến sẽ bỏ phiếu trong tuần này để thông qua thỏa thuận trần nợ nhằm tránh một vụ vỡ nợ thảm khốc.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	3.77%	-20	-120
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.20%	0	-20
TPCP - 5 năm	2.80%	-1	-199
TPCP - 10 năm	3.06%	0	-184
USD/VND	23,685	0.17%	-0.32%
EUR/VND	25,633	-1.00%	-0.10%
CNY/VND	3,387	-0.06%	-2.81%

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2023 ước tính tăng 2.2% so với tháng trước và tăng 0.1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo giảm 0.5%; ngành khai khoáng giảm 2.9%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6.8%.

**LỊCH SỰ KIỆN**

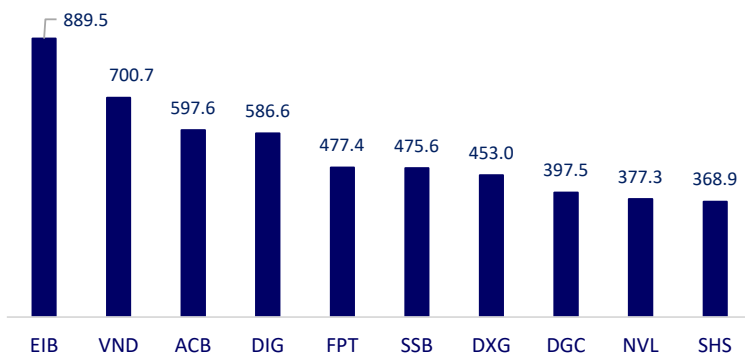
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BMC	5/30/2023	5/31/2023	6/14/2023	Tiền mặt		900
TBC	5/30/2023	5/31/2023	6/23/2023	Tiền mặt		1,500
TMB	5/30/2023	5/31/2023	6/16/2023	Tiền mặt		2,000
GMX	5/30/2023	5/31/2023	6/15/2023	Tiền mặt		1,000
GDT	5/31/2023	6/1/2023	6/15/2023	Tiền mặt		1,000
WCS	5/31/2023	6/1/2023	6/23/2023	Tiền mặt		2,000
TDW	5/31/2023	6/1/2023	6/12/2023	Tiền mặt		1,400
SZL	5/31/2023	6/1/2023	6/23/2023	Tiền mặt		3,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

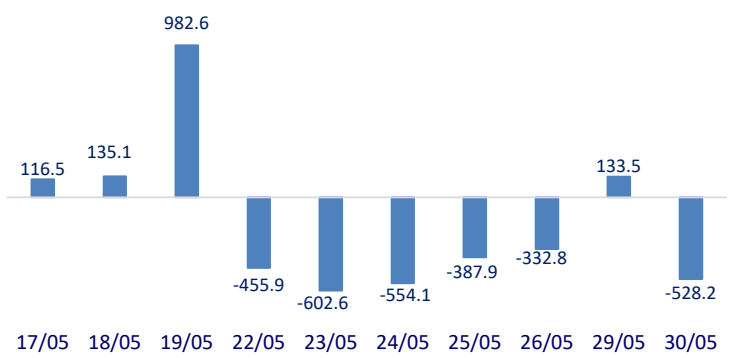
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 5 tăng 2.2% so với tháng trước;  
 Xuất khẩu cá tra giảm 41% trong 4 tháng đầu năm;  
 Tổng thu NSNN 5 tháng 2023 đạt 769.6 ngàn tỷ đồng, bằng 47.5% dự toán năm;  
 IMF báo động về khả năng vỡ nợ của các doanh nghiệp Hàn Quốc;  
 Giá điện ở một số nước thuộc Liên minh châu Âu xuống mức âm;  
 Giá khí đốt giảm mạnh hỗ trợ cho châu Âu sau khủng hoảng năng lượng.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	94,500	1.50%	1.83%	992,318	831,390	VCB: Mức tăng vượt trội của cổ phiếu VCB trong những tháng gần đây đã giúp vốn hóa Vietcombank tăng lên trên 440.000 tỷ đồng, bằng tổng giá trị thị trường của hai doanh nghiệp đứng kế sau là BIDV và VHM, đồng thời là mức vốn hóa cao nhất mà một doanh nghiệp trong nước đạt được.
BID	43,800	-0.23%	-0.11%	1,401,031	1,699,888	
CTG	28,050	0.18%	0.54%	4,848,241	7,354,136	
TCB	30,200	0.00%	-0.49%	4,053,141	5,063,873	
VPB	19,450	0.52%	-0.51%	15,671,706	20,157,877	
MBB	18,750	0.00%	0.00%	12,912,046	16,316,634	
HDB	18,800	0.00%	1.62%	2,950,188	4,547,747	
TPB	24,100	-0.82%	1.69%	4,684,074	5,169,030	
STB	27,700	0.00%	-0.89%	26,411,586	19,487,428	
VIB	21,300	0.00%	0.00%	7,409,919	7,620,023	
ACB	25,200	0.20%	-0.59%	33,489,985	29,524,460	
NVL	13,350	2.30%	1.14%	46,650,662	56,480,060	PDR: Hủy việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ
BCM	78,000	0.26%	1.69%	77,469	81,719	
PDR	14,500	5.84%	6.62%	48,722,711	41,304,479	POW: vừa được Fitch Ratings xếp hạng Nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) tại mức BB với "Triển vọng tích cực". Đây là năm thứ 3 liên tiếp, POW được Fitch Ratings xếp hạng ở mức này.
GAS	92,900	-0.96%	-0.32%	939,390	1,240,520	
POW	13,650	0.37%	0.00%	11,677,469	17,746,160	
PLX	37,900	0.00%	1.07%	939,601	1,618,684	VRE: Trong kỳ review tháng 6 tới, hai quỹ VNM ETF và FTSE ETF có thể sẽ bán 2 triệu cổ phiếu VRE
VIC	52,400	-0.57%	-0.38%	2,500,228	2,910,630	
VHM	54,900	-1.08%	2.23%	2,122,730	2,261,223	VMN: Nhà máy sữa Vinamilk Nghệ An và Trang trại bò sữa Vinamilk Nghệ An đã trở thành đơn vị đầu tiên đạt trung hòa Carbon theo tiêu chuẩn PAS2060:2014.
VRE	27,700	0.00%	0.00%	4,452,243	5,784,106	
VNM	66,500	-0.89%	-0.75%	3,378,194	3,896,855	
MSN	72,800	1.68%	3.41%	1,591,211	1,718,539	FPT: Niêm yết bổ sung hơn 7.3 triệu cổ phiếu ESOP, nâng tổng số lượng cổ phiếu sau khi niêm yết lên hơn 1.104 triệu cổ phiếu. Ngày niêm yết có hiệu lực: 31/05/2023
SAB	156,000	0.45%	-1.89%	254,242	305,493	
BVH	43,800	-0.34%	-1.79%	953,462	1,439,623	
VJC	98,500	-1.01%	-0.20%	650,785	699,569	
FPT	84,000	1.08%	2.44%	6,665,520	3,012,783	
MWG	39,400	1.81%	3.01%	13,347,231	8,567,600	
GVR	18,400	1.10%	12.20%	7,503,596	9,057,139	
SSI	23,350	-0.21%	2.19%	26,406,190	34,339,749	
HPG	21,350	-0.47%	-1.61%	24,661,004	30,778,160	

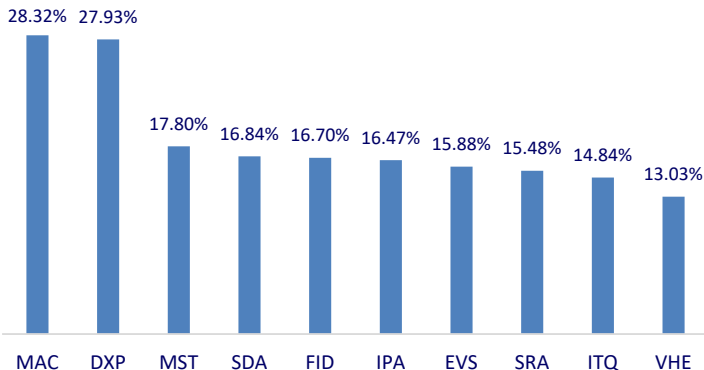
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

